VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2018/TT-BNNPTNT	*Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2018*

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Tổng Cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Cục trưởng Cục Chăn nuôi;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 ngày 10 tháng 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật

1. Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về:

1. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu và quá cảnh đối với vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu.

2. Hướng dẫn thực hiện kiểm dịch thực vật và kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật đối với lô hàng (lô vật thể) nhập khẩu vừa phải kiểm dịch thực vật vừa phải kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu (kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu).

3. Hướng dẫn thực hiện kiểm dịch thực vật và kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu trước thông quan đối với lô hàng (lô vật thể) vừa phải kiểm dịch thực vật vừa phải kiểm tra nhà nước về chất lượng".

2. Khoản 1 Điều 7 được sửa đổi như sau:

"1. Đăng ký kiểm dịch thực vật

Chủ vật thể nộp (gửi) 01 bộ hồ sơ đăng ký kiểm dịch thực vật nhập khẩu tại cơ quan kiểm dịch thực vật hoặc qua bưu chính hoặc qua Cơ chế một cửa Quốc gia (trực tuyến)".

3. Bổ sung Điều 7a, Điều 7b như sau:

"Điều 7a. Hồ sơ, trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật và kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu vừa phải kiểm dịch thực vật vừa phải kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Hồ sơ đăng ký kiểm dịch thực vật và kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư này và khoản 2 Điều 18 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm (sau đây gọi là Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật và kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục Ia ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật và kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và Điều 19 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

3. Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và kiểm tra an toàn thực phẩm hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục IIa ban hành kèm theo Thông tư này đối với lô hàng không bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật hoặc đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ và đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm nhập khẩu.

Điều 7b. Hồ sơ, trình tự thủ tục kiểm dịch thực vật và kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với lô hàng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu vừa phải kiểm dịch thực vật vừa phải kiểm tra nhà nước về chất lượng

1. Hồ sơ đăng ký kiểm dịch thực vật và kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 6 Thông tư này và quy định pháp luật về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật và kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục Ib ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trình tự thủ tục kiểm dịch thực vật và kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này và quy định pháp luật về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

Chủ hàng (chủ vật thể) nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký kiểm dịch thực vật và kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu tại cơ quan kiểm dịch thực vật hoặc qua bưu chính hoặc qua Cơ chế một cửa Quốc gia (trực tuyến)".

4. Bổ sung Điều 18a, Điều 18b như sau:

"**Điều 18a. Thẩm quyền kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu**

1. Cục Bảo vệ thực vật có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm tra nhà nước và tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính có liên quan đến kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu thuộc diện phải kiểm dịch thực vật trước thông quan theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa và pháp luật về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

2. Đối với thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản dạng phối chế vừa có nguồn gốc thực vật, vừa có nguồn gốc động vật nhập khẩu, Cục Bảo vệ thực vật tổ chức thực hiện kiểm tra nhà nước về chất lượng nếu tổ chức, cá nhân (chủ hàng) đề nghị. Trong trường hợp cần thiết, Cục Bảo vệ thực vật thông báo cho Cục Thú y để phối hợp kiểm tra.

Điều 18b. Trách nhiệm của các đơn vị kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu thuộc diện phải kiểm dịch thực vật.

1. Cục Bảo vệ thực vật có trách nhiệm cung cấp số liệu kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu vừa phải kiểm dịch thực vật vừa phải kiểm tra nhà nước về chất lượng cho Tổng cục Thủy sản, Cục Chăn nuôi định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Tổng cục Thủy sản, Cục Chăn nuôi có trách nhiệm thông báo ngay cho Cục Bảo vệ thực vật các trường hợp vi phạm về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu vừa phải kiểm dịch thực vật vừa phải kiểm tra nhà nước về chất lượng được phát hiện khi lưu thông trên thị trường".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2017/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản

1. Bổ sung khoản 2a, khoản 3a Điều 9 như sau:

"2a. Đối với thức ăn chăn nuôi nhập khẩu phải thực hiện đồng thời các thủ tục hành chính kiểm dịch thực vật và kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu:

Khi kết quả kiểm tra chất lượng không đạt yêu cầu, tổ chức được chỉ định kiểm tra báo cáo Cục Bảo vệ thực vật về kết quả kiểm tra, đồng thời thông báo cho cơ sở có sản phẩm được kiểm tra bằng văn bản qua bưu điện, fax hoặc thư điện tử.

Trong thời gian không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, nếu cơ sở có sản phẩm thức ăn chăn nuôi được kiểm tra không có ý kiến khiếu nại về kết quả kiểm tra, Cục Bảo vệ thực vật tiến hành xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

3a. Giải quyết khiếu nại về kết quả kiểm tra đối với thức ăn chăn nuôi nhập khẩu phải thực hiện đồng thời các thủ tục hành chính kiểm dịch thực vật và kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu:

Trường hợp không nhất trí với kết quả kiểm tra chất lượng, cơ sở được kiểm tra có quyền kiến nghị bằng văn bản gửi Cục Bảo vệ thực vật đề nghị kiểm tra, phân tích lại chất lượng.

Cục Bảo vệ thực vật tổ chức thử nghiệm lại hoặc lấy mẫu lại (khi cần thiết) gửi tới 01 phòng thử nghiệm khác được chỉ định để kiểm tra. Kết quả thử nghiệm này là căn cứ để xử lý, kết luận cuối cùng.

Trường hợp chỉ tiêu kiểm tra có khiếu nại mà chỉ có 01 phòng thử nghiệm được chỉ định, Cục Bảo vệ thực vật có thể gửi mẫu thử nghiệm tới các phòng thử nghiệm của nước ngoài được tổ chức công nhận quốc tế, tổ chức công nhận khu vực công nhận hoặc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định, thừa nhận.”

2. Bổ sung khoản 4 Điều 11 như sau:

“4. Cục Bảo vệ thực vật có trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm tra nhà nước và tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính có liên quan đến kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu thuộc diện phải kiểm dịch thực vật trước thông quan theo quy định tại Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản.”

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

2. Bãi bỏ Điều 1 Thông tư số 30/2017/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật và sửa đổi khoản 3 Điều 2 Thông tư số 18/2016/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 6 năm 2016 về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trong thời gian chưa hoàn thiện xong phần mềm để thực hiện đồng thời thủ tục kiểm dịch thực vật và kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu trên Cơ chế một cửa Quốc gia, Tổng cục Thủy sản, Cục Chăn nuôi tiếp tục thực hiện thủ tục hành chính có liên quan đến kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản qua Cơ chế một cửa Quốc gia trong thời hạn tối đa là 06 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Các trường hợp đã có văn bản đồng ý áp dụng chế độ miễn kiểm tra có thời hạn, kiểm tra giảm có thời hạn của Tổng cục Thủy sản, Cục Chăn nuôi trước ngày thực hiện đồng thời thủ tục kiểm dịch thực vật và kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu trên Cơ chế một cửa Quốc gia thì được tiếp tục áp dụng chế độ kiểm tra này đến khi văn bản hết hiệu lực.

3. Hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng, hồ sơ đề nghị áp dụng chế độ miễn kiểm tra có thời hạn, kiểm tra giảm có thời hạn thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu thuộc diện phải kiểm dịch thực vật nộp tại Tổng cục Thủy sản, Cục Chăn nuôi trước ngày thực hiện đồng thời thủ tục kiểm dịch thực vật và kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu trên Cơ chế một cửa Quốc gia thì Tổng cục Thủy sản, Cục Chăn nuôi tiếp tục thực hiện theo quy định pháp luật.

4. Trong thời gian chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, căn cứ kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu là các tiêu chuẩn công bố áp dụng.

Tổng cục Thủy sản, Cục Chăn nuôi có trách nhiệm xây dựng, trình ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản theo quy định của pháp luật và phải có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2020.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Quốc Doanh

Phụ lục Ia

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT VÀ KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM HÀNG HÓA CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT NHẬP KHẨU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ

KIỂM DỊCH THỰC VẬT VÀ KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM HÀNG HÓA CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT NHẬP KHẨU(1)

Kính gửi: ....(2)

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký:.....

Địa chỉ:.....

Số CMND/căn cước (đối với cá nhân):....., ngày cấp....., nơi cấp.....

Điện thoại:..... Fax/E-mail:.....

Đề nghị quý cơ quan kiểm dịch và kiểm tra an toàn thực phẩm (ATTP) lô hàng nhập khẩu sau: (3)

1. Tên, địa chỉ, điện thoại của tổ chức, cá nhân nhập khẩu:.....

2. Tên, địa chỉ, điện thoại của thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

.....

3. Thông tin chi tiết lô hàng:

TT	Tên mặt hàng	Tên khoa học	Nhóm sản phẩm	Tên và địa chỉ nhà sản xuất *(Mã số nếu có)*	Phương thức kiểm tra	Số văn bản xác nhận phương thức kiểm tra(4)
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)

4. Số lượng và loại bao bì:.....

5. Trọng lượng tịnh:..... Trọng lượng cả bì.....

6. Số hợp đồng hoặc số chứng từ thanh toán (L/C, TTr.):..... Số Bill.....

7. Tên, địa chỉ, điện thoại của thương nhân xuất khẩu:.....

8. Xuất xứ hàng hóa:.....

9. Nước xuất khẩu:.....

10. Thời gian nhập khẩu dự kiến:.....

11. Cửa khẩu đi (cửa khẩu xuất):.....

12. Cửa khẩu đến (cửa khẩu nhập):.....
13. Thời gian kiểm tra:.....
14. Địa điểm kiểm tra:.....
15. Phương tiện vận chuyển:.....
16. Mục đích sử dụng:.....
17. Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu (nếu có):.....
18. Số bản giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và kiểm tra ATTP cần cấp:.....
19. Nơi hàng đến:.....

Chúng tôi xin cam kết: Bảo đảm nguyên trạng hàng hóa nhập khẩu, đưa về đúng địa điểm, đúng thời gian được đăng ký và chỉ đưa hàng hóa ra lưu thông/sử dụng sau khi được quý cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và kiểm tra ATTP theo quy định[5].

Đại diện tổ chức, cá nhân đăng ký
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Cơ quan Kiểm dịch thực vật và kiểm tra an toàn thực phẩm

Đồng ý đưa hàng hóa về địa điểm:.....
để làm thủ tục kiểm dịch thực vật và kiểm tra ATTP (đối với phương thức kiểm tra chặt) vào hồi..... giờ, ngày..... tháng..... năm.....

Vào sổ số....., ngày..... tháng..... năm.....
Đại diện cơ quan kiểm tra[2]
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Cơ quan Hải quan
(Trong trường hợp lô hàng không được nhập khẩu)
Lô hàng không được nhập khẩu vào Việt Nam vì lý do:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
Hải quan cửa khẩu.....
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

---

[1] Đăng ký theo mẫu này được thể hiện trên 2 mặt giấy khổ A4;
[2] Tên cơ quan kiểm dịch thực vật và kiểm tra an toàn thực phẩm;
[3] Phải có đủ các tiêu chí theo đúng thứ tự và khai các tiêu chí thích hợp đối với lô hàng;
[4] Là số thông báo của cơ quan có thẩm quyền thông báo mặt hàng được kiểm tra theo phương thức kiểm tra ATTP;
[5] Cam kết này chỉ ghi khi đăng ký kiểm dịch thực vật và kiểm tra an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu.
Lưu ý: Cá nhân đăng ký không có dấu phải ghi rõ thông tin số CMND/căn cước.

Phụ lục Ib

MẪU GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM DỊCH THỰC VẬT VÀ KIỂM TRA XÁC NHẬN CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỨC ĂN THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT NHẬP KHẨU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ
KIỂM DỊCH THỰC VẬT VÀ KIỂM TRA XÁC NHẬN CHẤT LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỨC ĂN THỦY SẢN CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT NHẬP KHẨU

Số/No:..... *(Dành cho tổ chức, cá nhân đăng ký kiểm tra ghi)*	Số/No: ..... *(Dành cho cơ quan kiểm tra ghi)*

Kính gửi: ....

1. Bên bán hàng/*Seller: (hãng, nước)*
2. Địa chỉ, Điện thoại, Fax/*Address, Phone:*
3. Nơi xuất hàng/*Port of departure:*
4. Bên mua hàng/*Buyer:* Số CMND/căn cước (đối với cá nhân): , ngày cấp , nơi cấp
5. Địa chỉ, Điện thoại, *Fax/Address, Phone:*
6. Nơi nhận hàng/*Port of Destination:*
7. Thời gian nhập khẩu dự kiến/*Importing date:*
MÔ TẢ HÀNG HÓA/*DESCRIPTION OF GOODS*
8. Tên hàng hóa/*Name of goods:* Tên khoa học (nếu có):
9. Số lượng, khối lượng/*Quantity, Volume:* Số lượng và loại bao bì: Trọng lượng tịnh: Trọng lượng cả bì:
10. Xuất xứ hàng hóa:
11. Mục đích sử dụng:
12. Mã số công nhận thức ăn chăn nuôi, thủy sản được cấp phép lưu hành tại Việt Nam/ *Registration number*:
13. Giấy phép kiểm dịch thực vật nhập khẩu (nếu có):

14. Cơ sở sản xuất/*Manufacturer (hãng, nước sản xuất):*
15. Địa điểm tập kết hàng/*Location of storage:*
16. Thời gian đăng ký lấy mẫu kiểm tra/*Date for sampling:*
17. Địa điểm đăng ký lấy mẫu kiểm tra/*Location for sampling:*
18. Thông tin người liên hệ/*Contact person:*
19. Hợp đồng mua bán/*Contract:* Số ngày
20. Hóa đơn mua bán/*Invoice*: Số ngày
21. Phiếu đóng gói/*Packing list;* Số ngày
DÀNH CHO CƠ QUAN KIỂM TRA
22. Yêu cầu kiểm tra chỉ tiêu/*Analytical parameters required:*
23. Chế độ kiểm tra chất lượng: (Số văn bản xác nhận chế độ kiểm tra chất lượng trường hợp miễn/giảm/chặt)
24. Thời gian kiểm tra/*Date of testing:*
25. Đơn vị thực hiện kiểm tra:
Đối với hàng nhập khẩu, Giấy này có giá trị để làm thủ tục hải quan. Sau đó doanh nghiệp phải xuất trình toàn bộ hồ sơ và hàng hóa đã hoàn thành thủ tục hải quan cho cơ quan kiểm tra để được kiểm tra chất lượng theo quy định/*This registration is used for customs clearance in term of imported goods. Consigner is required to submit to the inpection body, afterward, all related document of the imported goods*
Chúng tôi xin cam kết: Bảo đảm nguyên trạng hàng hóa nhập khẩu, đưa về đúng địa điểm, đúng thời gian được đăng ký và chỉ đưa hàng hóa ra lưu thông/sử dụng sau khi được quý cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch và Giấy xác nhận chất lượng.

..... *ngày/date*:
Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Xác nhận của Cơ quan kiểm dịch và kiểm tra chất lượng

Đồng ý đưa hàng hóa về địa điểm:..... để làm thủ tục kiểm dịch và kiểm tra chất lượng (đối với chế độ kiểm tra giảm có thời hạn) vào hồi.... giờ, ngày.... tháng... năm....

Sau khi có Giấy tạm cấp kết quả kiểm dịch thực vật hoặc Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật lô hàng có thể được đưa về kho bảo quản để kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản có nguồn gốc thực vật nhập khẩu theo quy định của pháp luật (đối với chế độ kiểm tra thông thường, kiểm tra chặt).

Lô hàng chỉ được phép thông quan sau khi có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và Giấy xác nhận chất lượng.

....., ngày..... tháng..... năm.....
Đại diện cơ quan kiểm tra
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của Cơ quan Hải quan
(Trong trường hợp lô hàng không được nhập khẩu)
Lô hàng không được nhập khẩu vào Việt Nam vì lý do:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....
Hải quan cửa khẩu.....
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục IIa
MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN
KIỂM DỊCH THỰC VẬT VÀ KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM
HÀNG HÓA CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT NHẬP KHẨU
(Ban hành kèm theo Thông tư số 34/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN **(TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY CHỨNG NHẬN
KIỂM DỊCH THỰC VẬT VÀ KIỂM TRA AN TOÀN THỰC PHẨM
HÀNG HÓA CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT NHẬP KHẨU

Số...../20...../GCNNK

1. Tên, địa chỉ, điện thoại của tổ chức, cá nhân nhập khẩu: .....
2. Tên, địa chỉ, điện thoại của thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa: .....
.....
3. Tên, địa chỉ, điện thoại của thương nhân xuất khẩu: .....
4. Số tờ khai hải quan (nếu có): .....
5. Nước xuất khẩu .....
6. Tên, địa chỉ nhà sản xuất:..... Mã số (nếu có) .....
7. Cửa khẩu đi (cửa khẩu xuất): .....
8. Cửa khẩu đến (cửa khẩu nhập): .....
9. Thời gian kiểm tra: .....
10. Địa điểm kiểm tra: .....
11. Phương thức kiểm tra an toàn thực phẩm (ATTP): .....
12. Thông tin chi tiết lô hàng:

TT	Tên mặt hàng	Tên khoa học	Nhóm sản phẩm	Số lượng/ trọng lượng	Phương tiện vận chuyển	Nơi đi	Nơi đến

CHỨNG NHẬN

□ Lô hàng trên đã được kiểm tra và chưa phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam hoặc sinh vật gây hại lạ.

 Lô hàng đã được kiểm tra và phát hiện loài..... là đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam. Lô hàng đã được xử lý đảm bảo tiêu diệt triệt để sinh vật gây hại trên.

 Lô hàng trên đã được kiểm tra và phát hiện sinh vật gây hại lạ. Lô hàng đã được xử lý đảm bảo tiêu diệt triệt để sinh vật gây hại.

 Lô hàng trên đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm (ATTP).

QUY ĐỊNH MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN TRONG KHI GỬI VÀ NHẬN HÀNG:

 Lô hàng được phép sử dụng tại địa điểm quy định trên;

 Báo ngay cho cơ quan kiểm dịch thực vật (KDTV)/bảo vệ thực vật (BVTV) nơi gần nhất khi phát hiện đối tượng KDTV, đối tượng phải kiểm soát của Việt Nam *(trong quá trình bốc dỡ, vận chuyển, sử dụng...)*

 Điều kiện khác: .....

Giấy này được cấp căn cứ vào:

 Giấy phép KDTV nhập khẩu số..... ngày...../...../.....

 Giấy đăng ký kiểm dịch thực vật và kiểm tra ATTP hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu;

 Giấy chứng nhận KDTV của nước xuất khẩu;

 Kết quả kiểm tra, phân tích giám định trong phòng thí nghiệm KDTV;

 Kết quả phân tích chỉ tiêu ATTP của tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định (trường hợp kiểm tra chặt);

 Dấu xử lý vật liệu đóng gói của nước xuất khẩu;

 Căn cứ khác:.....

Nơi nhận:
- Chủ hàng:.....;
- Hải quan cửa khẩu:.....;
- Lưu hồ sơ kiểm tra.

Ngày.... tháng... năm...
Đại diện cơ quan kiểm tra
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Nghiêm cấm chở hàng đến địa điểm khác nếu không được phép của cơ quan kiểm dịch thực vật và kiểm tra ATTP.